

Số: 2008 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 23 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1756/TTr-SVHTTDL ngày 16 tháng 8 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy trình nội bộ thủ tục hành chính nêu trên trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (kèm hồ sơ);
- Phòng: KSTT, KGVX, TT.PVHCC (kèm hồ sơ);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



**Trần Ngọc Tam**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC**  
**DU LỊCH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH BẾN TRE**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực: Du lịch</b>					
1	Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bến Tre, số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Không	Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

## PHẦN II

**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**LĨNH VỰC DU LỊCH**

**Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Hướng dẫn viên du lịch có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bến Tre tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, P. Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre trong giờ làm việc. Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: chậm nhất đến hết **ngày 31 tháng 01 năm 2022**, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Vào ngày 15 tháng 8 năm 2021
- Đợt 2: Vào ngày 15 tháng 9 năm 2021
- Đợt 3: Vào ngày 15 tháng 10 năm 2021
- Đợt 4: Vào ngày 15 tháng 11 năm 2021
- Đợt 5: Vào ngày 15 tháng 12 năm 2021
- Đợt 6: Vào ngày 31 tháng 01 năm 2022

+ Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ. Chuyển hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phòng Quản lý Du lịch) để thẩm định và xem xét giải quyết.

**Bước 2:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Phòng Quản lý Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thẩm định, lập danh sách đề nghị hỗ trợ đối với hồ sơ đáp ứng các điều kiện theo quy định chuyển về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Nơi hướng dẫn viên du lịch đang cư trú, tạm trú hoặc địa chỉ công ty nơi làm việc) phê duyệt danh sách và thực hiện việc chi trả hỗ trợ theo quy định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời cho người đề nghị hỗ trợ biết.

**Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành Quyết định phê duyệt danh sách, trình Sở Tài chính phê duyệt kinh phí, thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Đồng thời, gửi Quyết định về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho hướng dẫn viên du lịch bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (theo từng đợt) để trả kết quả cho hướng dẫn viên du lịch và theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

**Bước 4:** Đến ngày hẹn trả kết quả, người đề nghị hỗ trợ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để nhận kết quả.

**- Cách thức thực hiện:**

*Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách thức sau:*

+ *Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;*

+ *Gửi qua đường bưu điện;*

+ *Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>*

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* *Đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa gồm:*

- Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bản sao thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.

- Bản sao có công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây:

+ 01 bản hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm nộp hồ sơ.

+ 01 bản hợp đồng lao động với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm nộp hồ sơ.

+ Thẻ hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch được thành lập theo đúng quy định của pháp luật còn thời hạn sử dụng đến thời điểm nộp hồ sơ.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

\* *Đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm gồm:*

- Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bản sao thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.

- Bản phân công của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
- **Thời hạn giải quyết:** 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.
- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân tỉnh

- **Cơ quan được ủy quyền thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (Thực hiện theo Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19).

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Mức hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người.

- **Phí, lệ phí:** không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có thẻ hướng dẫn viên du lịch (hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa, hướng dẫn viên du lịch tại điểm) do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bến Tre cấp, còn thời hạn sử dụng đến thời điểm nộp hồ sơ.

+ Có hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch hoặc là hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn viên du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa; có phân công của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

+ Hướng dẫn viên du lịch chưa được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chính sách hỗ trợ tại địa phương năm 2021.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2013.

+ Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

+ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018

+ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

+ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

+ Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Dành cho hướng dẫn viên du lịch)*

Kính gửi: -----(1)-----

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....
  2. Dân tộc: ..... Giới tính: .....
  3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....
  4. Thẻ hướng dẫn viên du lịch: Số ..... Giá trị đến (2): .....  
Là hướng dẫn viên du lịch tại (3) .....
  5. Mã số thuế cá nhân (nếu có): .....
  6. Nơi ở hiện tại: .....
- Điện thoại liên hệ: .....

**II. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HIỆN NAY**

Hiện nay, tôi bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày .... / ... / 2021 đến ngày .... / ... / 2021.

Tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số .... / 2021 / QĐ-TTg ngày .... tháng ... năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị ..... xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản: ..... Số tài khoản: ..... Ngân hàng: .....)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
**QUẢN LÝ KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH**  
**(nếu có) (4)**

.... ngày .... tháng .... năm  
**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

- (1): Sở Du lịch / Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch / Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch
- (2): Giá trị thẻ còn hạn đến thời điểm nộp hồ sơ
- (3): Tên của khu du lịch, điểm du lịch (*Áp dụng đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm*)
- (4): Xác nhận của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch (*Áp dụng đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm*)